TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH HẢI DƯƠNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - hạnh phúc**

Bản án số 34/2018/HNGĐ-PT
Ngày 09-11-2018
V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con chung khi ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HẢI DƯƠNG

***- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Tân.

Các Thẩm phán: Ông Lại Anh Vân.

Ông Bùi Đăng Huy.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thùy Linh - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương: Bà Phạm Thị Quyên - Kiểm sát viên tham gia phiên toà.

Ngày 09 tháng 11 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương xét xử phúc thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 32/2018/TLPT-HNGĐ ngày 05 tháng 10 năm 2018 về việc Ly hôn, tranh chấp về nuôi con chung khi ly hôn.

Do bản án Hôn nhân và gia đình sơ thẩm số 08/2018/HNGĐ-ST ngày 09 tháng 8 năm 2018 của Toà án nhân dân huyện Bình Giang, tỉnh Hải Dương bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 39/2018/QĐ-PT ngày 23 tháng 10 năm 2018 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị **Vũ Thị Thu H**, sinh năm 1996. Có mặt.

2. Bị đơn: Anh **Vũ Đình T**, sinh năm 1991. Có mặt.

Đều có HKTT và chỗ ở: Thôn T H, xã T V, huyện B Gi, tỉnh Hải Dương.

3. Người kháng cáo: Vũ Đình T - Sinh năm 1991. Có mặt.

HKTT và chỗ ở: Thôn T H, xã T V, huyện B Gi, tỉnh Hải Dương.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, các biên bản lấy lời khai và tại phiên tòa, các đương sự trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Vũ Thị Thu H và anh Vũ Đình T được tự do tìm hiểu và có đăng ký kết hôn tại UBND xã T V, huyện Bình Gi, tỉnh Hải Dương ngày 02/02/2017. Sau khi cưới vợ chồng chung sống với bố mẹ anh T tại xã T V, huyện B Gi, tỉnh Hải Dương một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn. Chị H cho rằng nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng có nhiều bất đồng về quan điểm, không tìm được tiếng nói chung trong cuộc sống, tính cách của hai vợ chồng cũng không hợp nhau nên thường xảy ra cãi nhau. Trong thời gian chị mang thai, bố mẹ anh T luôn để ý chị từ những việc làm nhỏ nhất và cho rằng chị không làm tròn trách nhiệm của người con, người vợ trong gia đình, anh T không hiểu và thông cảm cho chị khiến cuộc sống vợ chồng ngày càng mệt mỏi, căng thẳng. Sau khi chị H sinh con xong thì mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trở nên căng thẳng và nặng nề hơn, vợ chồng không có sự đồng cảm với nhau. Ngày 07/4/2018, chị xin phép bố mẹ anh T cho mẹ con chị về nhà bố đẻ chơi và nghỉ ngơi nhưng bố mẹ anh T không cho đi và cũng không cho chị mang con đi cùng. Đến tối cùng ngày chị về nhà thì bố mẹ và anh T không cho chị về và cũng không cho chị thăm con mặc dù khi đó con chung mới được 1 tuần tuổi. Nhiều lần chị H về thăm con nhưng gia đình và anh T ngăn cản. Vợ chồng sống ly thân từ tháng 4/2018 đến nay, không còn sự quan tâm, chăm sóc dành cho nhau.

Anh T xác định trong cuộc sống chung, vợ chồng anh hòa thuận, hạnh phúc tuy nhiên đôi khi cũng có xảy ra mâu thuẫn nhưng anh cho rằng đó chỉ là những mâu thuẫn nhỏ nhặt có thể hàn gắn được. Ngày 07/4/2018, chị H có xin phép bố mẹ anh về nhà bố mẹ đẻ ở nhưng vì con còn nhỏ nên anh cùng với bố mẹ anh không đồng ý để chị H đưa con về nhà ngoại nhưng chị H vẫn cố tình về nhà bố mẹ đẻ đến tối cùng ngày chị H mới về xin lỗi bố mẹ anh nhưng bố mẹ anh không đồng ý và chị H về nhà bố mẹ đẻ ở hẳn từ đó đến nay, anh T cũng không đến đón chị H về chung sống.

Chị H xác định tình cảm vợ chồng không còn nên đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh T. Anh T không nhất trí vì cho rằng mâu thuẫn vợ chồng có thể hàn gắn được.

Về con chung: Chị H và anh T xác định vợ chồng có 1 con chung là Vũ M Đ, sinh ngày 30/3/2018, hiện nay con chung đang ở với anh T. Trường hợp vợ

chồng ly hôn thì chị H và anh T đều đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng con chung và không yêu cầu cấp dưỡng cho con.

Về tài sản chung, nợ chung: Chị H, anh T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản án Hôn nhân và gia đình sơ thẩm số 08/2018/HNGĐ-ST ngày 09 tháng 8 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện Bình Giang đã quyết định: Áp dụng khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, khoản 3 Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Vũ Thị Thu H.

Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Vũ Thị Thu H ly hôn anh Vũ Đình T.

Về quan hệ con chung: Giao chị Vũ Thị Thu H trực tiếp nuôi dưỡng con chung là Vũ M Đ, sinh ngày 30/3/2018 (hiện nay cháu Đ đang ở với anh T) kể từ khi ly hôn cho đến khi con chung tròn 18 tuổi. Chấp nhận sự tự nguyện của chị H về việc không yêu cầu anh T cấp dưỡng tiền nuôi con chung hàng tháng cùng chị. Không ai được ngăn cản quyền, nghĩa vụ gặp gỡ, chăm sóc con chung.

Ngoài ra bản án còn quyết định về án phí sơ thẩm, quyền kháng cáo, quyền yêu cầu thi hành án.

Ngày 22/8/2018 anh Vũ Đình T có đơn kháng cáo bản án. Đề nghị tuyên hủy bản án số 08/2018/HNGĐ-ST ngày 09/8/2018 của Tòa án nhân dân huyện Bình Giang để vợ chồng anh T, chị H đoàn tụ. Trường hợp Tòa án giải quyết cho anh T, chị H ly hôn thì anh đề nghị được nuôi con chung, không yêu cầu chị H cấp dưỡng cho con.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Nguyên đơn chị H vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện và không chấp nhận nội dung kháng cáo của anh T.

Người kháng cáo anh Vũ Đình T vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo. Trường hợp chị H cương quyết ly hôn anh cũng nhất trí, về con chung đề nghị giao con chung cho anh được trực tiếp nuôi dưỡng, anh T không yêu cầu cấp dưỡng cho con.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương phát biểu ý kiến: Thẩm phán, HĐXX, Thư Ký phiên tòa và những người tham gia tố tụng thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Về việc giải quyết vụ án: Áp dụng khoản 1 Điều 308 của Bộ luật tố tụng dân sự, không chấp nhận kháng cáo của anh Vũ Đình T, giữ nguyên bản án sơ thẩm số 08/2018/HNGĐ-ST ngày 09/8/2018 của Tòa án

nhân dân huyện Bình Giang. Đề nghị xử cho chị Vũ Thị Thu H ly hôn anh Vũ Đình T, về con chung: Giao cho chị Vũ Thị Thu H trực tiếp nuôi dưỡng con chung là Vũ M Đ, sinh ngày 30/3/2018, chấp nhận sự tự nguyện của chị H không yêu cầu anh T phải cấp dưỡng cho con. Về án phí phúc thẩm: Anh T phải chịu án phí phúc thẩm dân sự theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Anh Vũ Đình T gửi đơn kháng cáo trong thời gian luật định nên kháng cáo của anh T là phù hợp quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Xét kháng cáo của anh Vũ Đình T, HĐXX xét thấy: Về quan hệ hôn nhân. Chị Vũ Thị Thu H và anh Vũ Đình T được tự do tìm hiểu và có đăng ký kết hôn tại UBND xã T V, huyện B Gi, tỉnh Hải Dương là hôn nhân hợp pháp. Trong quá trình chung sống vợ chồng đã phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, tính cách hai bên không hợp nhau, anh T và gia đình không có sự thông cảm cho chị trong thời gian chị mang thai và sinh con dẫn đến mâu thuẫn vợ chồng càng trở nên căng thẳng, trầm trọng. Vợ chồng sống ly thân từ tháng 4/2018 cho đến nay không ai quan tâm tới ai. Giữa chị H và anh T cũng không có biện pháp gì để cải thiện quan hệ hôn nhân. Như vậy quan hệ hôn nhân giữa chị H và anh T không có hạnh phúc và không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên Tòa án nhân dân huyện Bình Giang áp dụng khoản 1 Điều 51 và khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình, xử cho chị H ly hôn anh T là phù hợp.

Về việc nuôi con chung: Tại cấp phúc thẩm, anh T cung cấp các chứng cứ là các bức ảnh về ngôi nhà của bố mẹ anh cùng với anh đang sinh sống, xác nhận về thu nhập của anh T do công ty nơi anh đang làm việc cung cấp. Anh T cho rằng chị H chỉ là giáo viên mầm non hợp đồng, lương thấp, gia đình chị H còn khó khăn nên việc nuôi con không đảm bảo. HĐXX xét thấy chị H, anh T có 01 con chung là Vũ M Đ, sinh ngày 30/3/2018, hiện nay đang ở với anh T. Cả anh T và chị H đều có chỗ ăn, ở và có công việc, thu nhập ổn định, song do con chung hiện còn rất nhỏ, anh T đi làm xa nhà từ sáng sớm đến tối muộn mới về nhà nên không đảm bảo cho việc chăm sóc và nuôi dạy con chung. Chị H có công việc và thu nhập ổn định tại trường mầm non và có thời gian để đảm bảo cho việc chăm sóc con chung. Hơn nữa con chung hiện nay của anh chị mới được hơn 7 tháng tuổi nên cần có sự quan tâm, chăm sóc và nuôi dưỡng của người mẹ nhiều hơn. Tòa án nhân dân huyện Bình Giang đã quyết định giao cho chị Hòa trực tiếp nuôi dưỡng con chung để đảm

bảo quyền và lợi ích hợp pháp của bà mẹ, trẻ em và chấp nhận sự tự nguyện của chị H không yêu cầu anh Tiến cấp dưỡng cho con là phù hợp với quy định tại khoản 3 Điều 81, Điều 82 và 83 của Luật hôn nhân gia đình.

Từ những phân tích trên, không có căn cứ chấp nhận yêu cầu kháng cáo của anh Vũ Đình T. Bản án sơ thẩm do Tòa án nhân dân huyện Bình Giang đã xét xử là đúng quy định của pháp luật nên cần giữ nguyên bản án, theo quy định tại khoản 1 Điều 308 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về án phí: Yêu cầu kháng cáo của anh Vũ Đình T không được chấp nhận nên phải chịu án phí phúc thẩm dân sự (Hôn nhân và gia đình).

[4] Các nội dung khác của bản án không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 308 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Không chấp nhận kháng cáo của anh Vũ Đình T. Giữ nguyên bản án Hôn nhân và gia đình sơ thẩm số 08/2018/HNGĐ-ST ngày 08/9/2018 của Tòa án nhân dân huyện Bình Giang, tỉnh Hải Dương.

Áp dụng khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, khoản 3 Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 148 của Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí tòa án.

1.Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Vũ Thị Thu H.

Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Vũ Thị Thu H ly hôn anh Vũ Đình T.

Về quan hệ con chung: Giao chị Vũ Thị Thu H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung là Vũ M Đ, sinh ngày 30/3/2018 (hiện nay cháu Đ đang ở với anh T) kể từ khi ly hôn cho đến khi con chung tròn 18 tuổi. Chấp nhận sự tự nguyện của chị H không yêu cầu anh T phải cấp dưỡng cho con. Không ai được cản trở quyền và nghĩa vụ của anh Vũ Đình T trong việc thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung.

2. Về án phí phúc thẩm: Anh Vũ Đình T phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự (Hôn nhân và gia đình) phúc thẩm. Được trừ vào số tiền 300.000đ tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Bình Giang, theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2016/0002760 ngày 22/8/2018.

3. Các nội dung khác của bản án không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án 09/11/2018.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Hải Dương;
- TAND và Chi cục T.H.A DS huyện Bình Giang;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Nguyễn Minh Tân